

Số: /TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

(Dự thảo lần 2)

## TỜ TRÌNH

Về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (gọi tắt là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

Căn cứ Thông báo số 16/TB-TTHĐND ngày 17/5/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026; trong đó có nội dung trình Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 5 về ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”.

Điểm b Khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể...”.

Các quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP:

- Tại điểm a Khoản 2 Điều 9 quy định:

**“2. Khung học phí năm học 2022 - 2023**

a) *Khung học phí (mức sàn - mức trần) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:*

*Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng*

<b>Vùng</b>	<b>Năm học 2022 - 2023</b>			
	<b>Mầm non</b>	<b>Tiểu học</b>	<b>Trung học cơ sở</b>	<b>Trung học phổ thông</b>
<i>Thành thị</i>	<i>Từ 300 đến 540</i>	<i>Từ 300 đến 540</i>	<i>Từ 300 đến 650</i>	<i>Từ 300 đến 650</i>
<i>Nông thôn</i>	<i>Từ 100 đến 220</i>	<i>Từ 100 đến 220</i>	<i>Từ 100 đến 270</i>	<i>Từ 200 đến 330</i>
<i>Vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>Từ 50 đến 110</i>	<i>Từ 50 đến 110</i>	<i>Từ 50 đến 170</i>	<i>Từ 100 đến 220</i>

*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí.*

*Khung học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại điểm này dùng làm căn cứ để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.”*

- Tại Khoản 3 Điều 9 quy định:

**“3. Khung học phí từ năm học 2023 - 2024 trở đi**

a) *Từ năm học 2023 - 2024 trở đi, khung học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân nhưng không quá 7,5%/năm;*

b) *Căn cứ khung học phí quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần quy định.”*

- Tại Khoản 5 Điều 9 quy định: *“Trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành.”*

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:** Nhằm quy định thống nhất về mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2023-2024, làm cơ sở triển khai thực hiện quy định của pháp luật theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; đồng thời thay thế cho Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:** Việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum phải căn cứ theo quy định của Luật Giáo dục 2019, Nghị định 81 và các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Liên quan đến mức học phí năm học 2023-2024, ngày 07/5/2023 Chính phủ đã ban hành chủ trương sửa đổi, bổ sung Nghị định 81/2021/NĐ-CP<sup>1</sup>, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Nghị định 81/2021/NĐ-CP<sup>2</sup>. Theo đó, Bộ GDĐT kiến nghị điều chỉnh lộ trình học phí lùi 01 năm so với lộ trình học phí tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, để áp dụng cho năm học mới 2023-2024.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mức học phí năm học 2023-2024 theo 02 phương án:

- **Phương án 1:** Trường hợp đến kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh, Chính phủ chưa sửa đổi, bổ sung khung học phí Nghị định 81/2021/NĐ-CP, dự thảo Nghị quyết mức học phí 2023-2024 **tăng 3%**<sup>3</sup> so với mức học phí theo Khoản 1 Điều

<sup>1</sup> Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 4/2023, mục 15c: **“15. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:**

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan khẩn trương **sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP** ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo trình tự, thủ tục rút gọn **để địa phương và các cơ sở giáo dục và đào tạo kịp thời có căn cứ quyết định mức thu học phí năm học 2023 - 2024.**”

<sup>2</sup> Công văn số 1896/BGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 1961/BGDĐT-KHTC ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tham dự hội nghị góp ý, hoàn thiện hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

<sup>3</sup> Tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định 81 quy định:

**“3. Khung học phí từ năm học 2023 - 2024 trở đi**

a) Từ năm học 2023 - 2024 trở đi, khung học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân nhưng không quá 7,5%/năm;

b) Căn cứ khung học phí quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần quy định.”

2 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- **Phương án 2:** Trường hợp sau khi HĐND tỉnh ban hành nghị quyết, Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 81/2021/NĐ-CP theo hướng Bộ GDĐT kiến nghị điều chỉnh lộ trình học phí lùi 01 năm so với lộ trình học phí tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP (dùng khung học phí 2022-2023 trong Nghị định 81/2021/NĐ-CP để áp dụng cho năm học mới 2023-2024): dự thảo Nghị quyết mức học phí 2023-2024 **bằng** mức học phí theo Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Các bước thực hiện theo quy trình xây dựng VBQPPL:

1. Tổ chức lấy ý kiến góp ý; tiếp thu giải trình

Bộ phận soạn thảo của Sở GDĐT đã **dự thảo lần 1** Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, xin ý kiến góp ý nội bộ, trình Giám đốc Sở GDĐT **dự thảo lần 2** gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh, các sở ngành, UBND các huyện/TP, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT xin ý kiến góp ý.

Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và website của Sở GDĐT Kon Tum.

...

2. Trình cơ quan thẩm định dự thảo; tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định;

3. Trình UBND tỉnh và lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh;

(Sẽ cập nhật theo quy trình xây dựng VBQPPL).

#### **IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

Ngoài phần căn cứ, Nghị quyết dự kiến gồm 03 Điều:

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

---

\*Theo Báo cáo từ Tổng cục Thống kê cho biết chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021. Link nguồn: [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages\\_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM261161](https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM261161)

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Quy định mức học phí của các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2022-2023<sup>4</sup>**

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

*Đơn vị: đồng/học sinh/tháng*

TT	Cấp học	Vùng và mức học phí		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	72.100	61.800	51.500
2	Trung học cơ sở	92.700	72.100	51.500
3	Trung học phổ thông	144.200	123.600	103.000

Trong đó:

a) Vùng 1: Gồm Phường Quyết Thắng, Phường Thắng Lợi (*trừ thôn Kontum Kơ Pong, Thôn Kon Rơ Wang, Thôn Kon Klor*), Phường Quang Trung (*trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghĩa*) của thành phố Kon Tum.

b) Vùng 2: Gồm các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, các xã, phường, thị trấn (không phân định khu vực): thị trấn Đăk Hà, xã Hà Mòn huyện Đăk Hà, xã Sa Nhơn huyện Sa Thầy, phường Duy Tân, Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo thành phố Kon Tum và thôn Kontum Kơ Pong, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc Phường Thắng Lợi, thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghĩa thuộc Phường Quang Trung của thành phố Kon Tum (*trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*).

c) Vùng 3: Gồm các xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng,

<sup>4</sup> Mức học phí dự thảo **tăng 3%** so với mức học phí theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thuộc xã, phường, thị trấn của vùng 2 theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều này.

d) Trong trường hợp các xã quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thì áp dụng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo địa bàn vùng 2 quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Trường hợp tổ chức học trực tuyến (học online) hoặc vừa tổ chức học trực tuyến vừa tổ chức học trực tiếp, cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức thu bằng mức học phí tại Khoản 1 Điều này; thời gian thu học phí không quá 9 tháng/năm; không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

3. Trường hợp sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, Chính phủ ban hành quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP theo hướng lùi lộ trình học phí 01 năm, thì mức học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên như sau<sup>5</sup>:

*Đơn vị: đồng/học sinh/tháng*

TT	Cấp học	Vùng và mức học phí		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	70.000	60.000	50.000
2	Trung học cơ sở	90.000	70.000	50.000
3	Trung học phổ thông	140.000	120.000	100.000

Vùng 1, Vùng 2, Vùng 3 theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2023 của Sở Tư pháp và các văn bản liên quan)/.*

<sup>5</sup> Mức học phí dự thảo bằng mức học phí theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- CVP, PCVP UBND tỉnh phụ trách;
- Lưu VT, KTTH, KGVX.THT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**